

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1519 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 31 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Mỹ An,
huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, tỷ lệ 1/500

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định về quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 248/BC-SXD ngày 29/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Mỹ An, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tỷ lệ 1/500 (có bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 kèm theo) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Ranh giới và phạm vi quy hoạch:

a) Vị trí khu đất, ranh giới: Cụm công nghiệp Mỹ An nằm trên địa bàn thôn Xuân An, xã Mỹ An, huyện Lục Ngạn được giới hạn như sau:

- Phía Đông: Giáp đường liên thôn;
- Phía Tây: Giáp khu vực đất nông nghiệp và khu dân cư mật độ thấp;
- Phía Nam: Giáp khu vực đất nông nghiệp và khu dân cư mật độ thấp;
- Phía Bắc: Giáp sông Lục Nam.

b) Quy mô đồ án: Quy mô diện tích lập quy hoạch khoảng 34,98 ha.

c) Tính chất: Là khu liên hợp cảng nội địa, nơi tập kết, trung chuyển các loại khoáng sản, lâm sản của cả khu vực với các ngành công nghiệp: sản xuất gỗ MDF, chế biến gỗ, công nghiệp phụ trợ khai thác khoáng sản đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường.

2. Các chỉ tiêu cơ bản về đất đai - hạ tầng kỹ thuật:

a) Chỉ tiêu đất đai:

- Đất xây dựng nhà máy, kho tàng: $\geq 55\%$;
- Các khu kỹ thuật: $\geq 1\%$;
- Công trình hành chính dịch vụ: $\geq 1\%$;
- Giao thông: $\geq 8\%$;
- Cây xanh: $\geq 10\%$.

b) Hạ tầng kỹ thuật:

- Cấp nước: Tối thiểu 40 m³/ha/ngàyđêm;
- Thoát nước thải: $\geq 80\%$ tiêu chuẩn cấp nước;
- Cấp điện: 250 kW/ha.

3. Quy hoạch sử dụng đất: Bảng cơ cấu sử dụng đất

STT	Hạng mục	Kí hiệu lô đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
A	TỔNG CỘNG		34,98	100,00
I	Đất xây dựng các nhà máy, kho tàng, bến bãi		24,69	70,59
1	Nhà máy sản xuất gỗ MDF và nhà xưởng phụ trợ	MDF	11,25	
2	Đất bãi than và khoáng sản	BTK	7,91	
3	Bến bãi cảng	BC	5,54	
II	Đất trung tâm điều hành – dịch vụ	ĐH	0,70	2,00
III	Đất hạ tầng kỹ thuật		1,10	3,14
1	Trạm xử lý nước thải	XLNT	0,32	
2	Điểm tập kết rác	R	0,05	
3	Hồ chứa nước mặt bãi khoáng sản	NMKS	0,26	
4	Trạm bơm tăng áp cấp nước	TB	0,15	
5	Mương hồ thoát nước	MH	0,32	
IV	Đất cây xanh	CX	4,46	12,76
V	Đất đường giao thông		4,03	11,51

Ngoài ra, giáp ranh giới phía ngoài, sát ranh giới Cụm công nghiệp có đường dân sinh điều chỉnh với quy mô khoảng 0,17 ha.

4. Các giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

Khu vực lập quy hoạch được xác định là Cụm công nghiệp. Vì vậy, quy hoạch sử dụng đất sẽ cân đối quỹ đất một cách hợp lý để bố trí các khu chức năng cần thiết và đồng bộ đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài.

- Khu hành chính dịch vụ, bãi để xe được bố trí phía Bắc, giáp vị trí đồi hiện tại và sông Lục Nam, ngay đầu lối vào chính của Cụm công nghiệp;

- Khu nhà xưởng, Nhà máy sản xuất gỗ MDF được bố trí tại khu vực phía Đông Nam CCN, cách xa hành lang sông Lục Nam, giáp các tuyến đường giao thông chính của Cụm công nghiệp;

- Bến bãi, bãi than - khoáng sản: Bố trí tại khu trung tâm và khu phía Tây của Cụm công nghiệp, được liên kết với 2 cầu cảng đã xây dựng và 01 cầu cảng dự kiến xây dựng mới phục vụ tập kết hàng hóa, nguyên vật liệu cho hoạt động sản xuất của các nhà máy; tập kết, trung chuyển than và khoáng sản để vận chuyển đến các nơi tiêu thụ;

- Các khu cây xanh, mặt nước trong Cụm công nghiệp được bố trí tại các vị trí hợp lý, dọc theo các tuyến đường và quanh các nhà xưởng sản xuất;

- Khu xử lý kỹ thuật của Cụm công nghiệp bao gồm: Trạm bơm tăng áp đặt tại vị trí phía Đông Nam của Cụm Công nghiệp. Trạm xử lý nước thải, các bể nước, khu trung chuyển chất thải rắn,... được đặt tại phía Tây Bắc của Cụm công nghiệp, gần với sông Lục Nam.

5. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

a) Giao thông:

* Giao thông đường thủy nội địa:

Gồm tuyến đường thủy, cảng nội địa quy mô cấp 3:

- Loại cảng: Cảng hàng hóa;

- Phạm vi vùng nước: Theo ranh giới quy hoạch dọc theo bờ sông Lục Nam (khoảng 765m), 27m tính từ mép ngoài cầu tàu trở ra;

- Cỡ tàu: 700 tấn, chiều dài tàu tối đa 60m.

* Đường giao thông đối ngoại:

- Mặt cắt (A-A) rộng 20m; trong đó: Lòng đường 12m; hè đường mỗi bên $2 \times 4 = 8\text{m}$;

* Đường giao thông Cụm công nghiệp:

STT	Tên đường	Mặt cắt ngang	Chiều rộng (m)			
			Mặt đường	Via hè trái	Via hè phải	Lộ giới
1	Đường số 1	1-1	21	6	0÷1.8	27-28,8
		3-3	8	6	3	17
		4A-4A	8	6	0	14
2	Đường số 2	4A-4A	8	6	0	14
		2-2	8	6	6	20
3	Đường số 3	4B-4B	8	0	6	14
4	Đường số 4	6-6	8	0	0	8
5	Đường số 5	6-6	8	0	0	8
		4B-4B	8	6	0	14
6	Đường số 6	3-3	8	3	6	17
		5-5	8	3	0	11
Tổng						

b) San nền:

Căn cứ vào cao độ hiện trạng tại khu vực lập quy hoạch, thiết kế cao độ san nền trung bình +12,5m; trong đó: Cao độ thấp nhất là: +12,2 m, cao độ cao nhất là +13,00 m.

c) Thoát nước:

Hệ thống thoát nước mưa và nước thải được thiết kế riêng hoàn toàn.

* Hệ thống thoát nước mưa:

- Hướng thoát nước chính được thoát theo hướng từ Nam lên phía Bắc, sau đó ra hệ thống kênh mương tiêu và chảy ra sông Lục Nam;

- Mạng lưới thoát nước sử dụng hệ thống cống tròn BTCT D500 - D1500; cống hộp B500-1000 kết hợp với mương hở B2000 và hệ thống rãnh có nắp đan hiện có B500. Cống ngang thu nước qua đường sử dụng cống tròn BTCT D400. Độ dốc cống thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu $i = 1/D$. Hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí cách nhau 30 - 40 (m).

* Hệ thống thoát nước thải:

- Mạng lưới thu gom vận chuyển nước thải được thiết kế riêng với mạng lưới thoát nước mưa. Mạng lưới cống thu gom nước thải sử dụng cống tròn BTCT D300-D400, được thiết kế là các tuyến thoát nước tự chảy độ dốc tối thiểu $i = 1/D$;

- Toàn bộ nước thải được thu gom, xử lý qua trạm xử lý nước thải với công suất 480m³/ngđ đảm bảo quy chuẩn về môi trường trước khi thoát ra ngoài môi trường theo quy trình sau:

Nước thải sinh hoạt, sản xuất được xử lý cục bộ → cống thu gom nước thải → trạm xử lý nước thải → trạm quan trắc → thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực .

d) Cấp nước:

Dự kiến Cụm công nghiệp (CCN) sẽ dùng nguồn nước từ Nhà máy nước được xây dựng bên ngoài CCN ; Tuyến ống dẫn đến CCN dự kiến đi dọc đường liên thôn. Trong giai đoạn đầu, khi chưa có nguồn nước từ nhà máy nước tại địa phương cung cấp đến, Chủ đầu tư xây dựng trạm cấp nước công suất $Q = 600 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, đặt ở phía Đông Nam CCN, diện tích khoảng 0,15ha, cấp nước cho CCN. Nguồn nước thô được lấy từ sông Lục Nam.

- Mạng lưới đường ống được tổ chức theo sơ đồ mạch vòng kết hợp đường ống cắt, đường kính ống lớn nhất là D200 và nhỏ nhất là D110. Các tuyến ống được lắp đặt dọc theo đường nội bộ của Cụm công nghiệp;

- Giải pháp cấp nước chữa cháy: Chữa cháy áp lực thấp, khi có cháy xe cứu hoả đến lấy nước tại các họng cứu hoả. Họng cấp nước cứu hoả được bố trí trên đường ống HDPE D110. Khoảng cách giữa các trụ cứu hoả từ 100m□150m đảm bảo bán kính phục vụ là $\leq 150\text{m}$;

- Đường ống được đặt dưới vỉa hè có độ sâu 0,6 m; qua đường là 0,8m.

e) Cấp điện:

- Nguồn điện: Từ trạm trung gian Lục Ngạn qua tuyến 35kV lộ 371 và tuyến 22kV từ trạm áp 110kV Đình Kim (Phượng Sơn) - Lục Ngạn đến (dự kiến xây dựng mới xuất tuyến 22kV mạch kép từ Trạm 110kV Đình Kim đến CCN với tổng công suất đường dây 25MW)

- Trạm biến áp: Xây dựng 06 trạm biến áp có tổng công suất khoảng 17.175 kVA.

- Lưới điện hạ thế sử dụng điện áp 0,4 kV ba pha bốn dây trung tính nổi đất, loại dây dẫn tùy thuộc vào nhu cầu, khả năng của doanh nghiệp;

- Lưới điện chiếu sáng sử dụng lưới điện đi ngầm, tiết diện cáp chiếu sáng từ 16-25 mm².

f) Chất thải rắn:

Toàn bộ chất thải rắn của Cụm công nghiệp sẽ hợp đồng với đơn vị có đủ khả năng để thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định.

g) Đánh giá môi trường chiến lược:

Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, khi triển khai thực hiện cần tuân thủ các giải pháp, các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về môi trường để đảm bảo phát triển bền vững, giảm thiểu các tác động ảnh hưởng đến môi trường toàn khu vực.

6. Những hạng mục chính ưu tiên đầu tư xây dựng:


- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật gồm: Cầu cảng, đường giao thông đối ngoại, đường giao thông nội bộ; mạng lưới cấp điện, cấp thoát nước, trạm xử lý nước thải.

- Công trình: Khu điều hành, Nhà máy MDF, sân bãi tập kết khoáng sản.

7. Các nội dung khác: Theo Báo cáo thẩm định số 248/BC-SXD ngày 29/8/2017 của Sở Xây dựng.

Điều 2. Chủ đầu tư (Công ty Cổ phần Thiên Lâm Đạt), UBND huyện Lục Ngạn có trách nhiệm tổ chức công bố, công khai, tuyên truyền và quản lý triển khai quy hoạch theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Lục Ngạn, UBND xã Mỹ An và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Lưu: VT, Nam.CN (2).

Bản điện tử:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TKCT, TH, TPCNN,
- + Chuyên viên: ĐT, XD, GT, TN, MT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Văn Thái